

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 quy định về khung giá đất; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh về thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 172/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau khi đã thống nhất với các sở, ngành, địa phương liên quan) tại Văn bản số 1711/TTr-STNMT ngày 22/4/2024 và Văn bản số 2292/STNMT-ĐĐ1 ngày 28/5/2024; ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định bảng giá đất năm 2020 điều chỉnh tại Văn bản số 109/CV-HĐ ngày 09/4/2024, của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 688/BC-STP ngày 15/4/2024; thực hiện Kết luận của UBND tỉnh tại Phiên họp ngày 24/4/2024 (Thông báo số 163/TB-UBND ngày 24/4/2024).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Vị trí đất phi nông nghiệp**

Đất phi nông nghiệp (bao gồm: đất ở; đất thương mại, dịch vụ; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ) tại đô thị và nông thôn được xác định theo đoạn đường, tuyến đường. Riêng đối với đất sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp được quy định tại Bảng 08 kèm theo Quy định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung tại Bảng 06 và Bảng 07 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tại Bảng 06 giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị (Bảng 01 kèm theo).

b) Sửa đổi, bổ sung tại Bảng 07 giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn (Bảng 02 kèm theo).

3. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:

“c) Bảng giá đất sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Bảng 08 kèm theo)”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Giá đất xây dựng trụ sở cơ quan; đất quốc phòng, đất an ninh; đất xây dựng công trình sự nghiệp; đất cơ sở tôn giáo, đất cơ sở tín ngưỡng; đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất công cộng không phục vụ cho sản xuất kinh doanh tính bằng giá đất ở có cùng vị trí.

Riêng giá đất công cộng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh: đô thị và nông thôn tính bằng 50% giá đất ở có cùng vị trí, riêng thành phố Hà Tĩnh tính bằng 60% giá đất ở có cùng vị trí; giá đất công trình sự nghiệp đối với các đơn vị tự chủ tài chính chuyển sang hình thức thuê đất được tính bằng giá đất thương mại dịch vụ có cùng vị trí”.

5. Bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 7 như sau:

“7. Không áp dụng giá đất sản xuất kinh doanh quy định tại Bảng 01, Bảng 02 ban hành kèm theo Quyết định này tại các tuyến đường, đoạn đường đi qua các Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp và cách tính giá đất theo quy định tại Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND để tính giá đất tại các Khu công nghiệp và cụm Cụm công nghiệp.

8. Giá đất hệ thống tải điện như: cột điện, đường dây tải điện, trạm biến áp: 90.000 đồng/m<sup>2</sup>.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14/6/2024 và thay thế Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh.

2. Quy định chuyên tiếp:

Trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo Quyết định về giá đất có hiệu lực tại thời điểm có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh (để đăng tin);
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- <http://dhtn.hatinh.gov.vn>;
- Lưu VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Báú Hà**